

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm
2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành
một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3696/TTr-STC
ngày 19 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 16 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Sở Tài chính trách nhiệm:

1. Cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

3. Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại

Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại các Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thay thế Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số: 2661/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Danh mục TTHC được chuẩn hoá

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Tin học – Thống kê					
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách 2.002206¹	Thời hạn Cơ quan tài chính cấp mã số ĐVHQNS và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị (lần đầu hoặc cấp lại) là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS của Bộ	Không	- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày	Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính

¹ Nhập 03 thủ tục đang thực hiện thành 01 thủ tục theo đúng quyết định công bố của Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS.	Tài chính https://mstt.mof.gov.vn		14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 336/QĐ-BTC, ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính.	
II	Lĩnh vực Quản lý Công sản					
2	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó + Sở Tài chính 13 ngày. + UBND tỉnh 07 ngày. (Ghi chú: TTHC này	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	lập thành dự án đầu tư 1.005416	<i>đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i>	trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia		nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
3	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị 1.005417	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó + Sở Tài chính 13 ngày. + UBND tỉnh 07 ngày. <i>(Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
4	Quyết định chuyên đổi công năng sử dụng tài sản công trong hợp trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công 1.005418	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó + Sở Tài chính 13 ngày. + UBND tỉnh 07 ngày. <i>(Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia;	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước 1.005420²	<i>a) Trường hợp 1: Đối với Tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. + Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày; UBND tỉnh 07 ngày. (Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i> <i>b) Trường hợp 2: Đối</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số	<i>a) Trường hợp 1: Đối với Tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.</i> <i>b) Trường hợp 2: Đối với Tài sản công trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục</i>

² Nhập 02 thủ tục đang thực hiện thành 01 thủ tục theo đúng quyết định công bố của Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p>với Tài sản công trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. (Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 20 ngày so với quy định)</p>			209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	<p>vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính</p>
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật	<p>a) Trường hợp 1: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Không quá</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;</p>	<p>a) Trường hợp 1: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: - Cơ quan có thẩm</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	Quản lý, sử dụng tài sản công 1.005421³	40 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 33 ngày; UBND tỉnh 07 ngày. <i>(Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 20 ngày so với quy định)</i> <i>b) Trường hợp 2: Đối với tài sản trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</i> <i>(Ghi chú: TTHC này</i>	thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		- Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính. <i>b) Trường hợp 2: Đối với tài sản trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính</i>

³ Nhập 02 thủ tục đang thực hiện thành 01 thủ tục theo đúng quyết định công bố của Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>đã cắt giảm 40 ngày so với quy định)</i>				
7	Quyết định điều chuyển tài sản công 1.005422⁴	<p>a) Trường hợp 1: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản. Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày; UBND tỉnh 07 ngày. (Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</p> <p>b) Trường hợp 2: Quyết định điều</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;</p> <p>- Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;</p> <p>- Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.</p>	<p>a) Trường hợp 1: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.</p> <p>b) Trường hợp 2: Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành</p>

⁴ Nhập 02 thủ tục đang thực hiện thành 01 thủ tục theo đúng quyết định công bố của Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p><i>chuyển tài sản công giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trừ tài công là Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. (Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 20 ngày so với quy định)</i></p>				<p><i>phố Huế trừ tài công là Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản: Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính</i></p>
8	<p>Quyết định bán tài sản công 1.005423</p>	<p>Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày; UBND tỉnh 07 ngày.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai,</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>(Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i>	P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
9	Quyết định thanh lý tài sản công 1.005426 ⁵	<i>a) Trường hợp 1: Đối với tài sản là Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (trừ trường</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;	<i>a) Trường hợp 1: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng và tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (trừ trường hợp ủy quyền cho Sở tài chính và</i>

⁵ Nhập 02 thủ tục đang thực hiện thành 01 thủ tục theo đúng quyết định công bố của Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p><i>hợp ủy quyền cho Sở tài chính và UBND cấp huyện theo Điều 26 và 27 Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p> <p>Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày làm việc; UBND tỉnh 07 ngày.</p> <p><i>(Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 10 ngày so với quy định)</i></p> <p><i>b) Trường hợp 2: Đối</i></p>	<p>TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính. 	<p><i>UBND cấp huyện theo Điều 26 và 27 Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính. <p><i>b) Trường hợp 2: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng /1 đơn vị tài sản hoặc trụ sở làm</i></p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p>với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng /1 đơn vị tài sản hoặc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không giới hạn giá trị tài sản nhưng thuộc các trường hợp: Phá bỏ để tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; thanh lý do trụ sở làm việc, cơ sở sự nghiệp nằm trong lộ giới Quy hoạch trên địa bàn phải di dời và chuyển giao cho Hội đồng Bồi thường, giải phóng mặt bằng địa phương; phá dỡ để cải tạo, đầu tư xây dựng mới theo kế hoạch, dự án hoặc</p>				<p>việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không giới hạn giá trị tài sản nhưng thuộc các trường hợp: Phá bỏ để tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; thanh lý do trụ sở làm việc, cơ sở sự nghiệp nằm trong lộ giới Quy hoạch trên địa bàn phải di dời và chuyển giao cho Hội đồng Bồi thường, giải phóng mặt bằng địa phương; phá dỡ để cải tạo, đầu tư xây dựng mới theo kế hoạch, dự án hoặc quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p><i>quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền</i> Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. (Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 20 ngày so với quy định)</p>				
10	<p>Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công 1.005429</p>	<p>Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày</p>	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định Sở Tài chính</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
11	Quyết định tiêu hủy tài sản công 1.005427	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 23 ngày; UBND tỉnh 07 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại 1.005428	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 23 ngày; UBND tỉnh 07 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.
13	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi	Thời gian giải quyết không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện:

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	dự án kết thúc 1.005432	Trong đó: Sở Tài chính 23 ngày; UBND tỉnh 07 ngày. (<i>Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 30 ngày so với quy định</i>)	hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính.
14	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án 1.005433	Thời gian giải quyết không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày; UBND tỉnh 07 ngày. (<i>Ghi chú: TTHC này đã cắt giảm 40 ngày so với quy định</i>)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính. <i>Ghi chú: Trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyet của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Sở tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp</i>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			Công Dịch vụ công quốc gia.		42/2018/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	<i>tỉnh có ý kiến gửi Cục Quản lý công sản – Bộ Tài chính.</i>
15	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyên nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội 2.002173	Thời gian giải quyết không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Tài chính 13 ngày; UBND tỉnh 07 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính
III	Lĩnh vực Quản lý Giá					
16	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc	Thời gian giải quyết tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại trụ sở	Không	- Luật Giá; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	phạm vi cấp tỉnh 2.002217	ngày tiếp nhận	Sở Tài chính hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính.	

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).

2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

TT	Tên TTHC	Lý do
1	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm A	Bộ Tài chính không công bố các thủ tục này và không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện TTHC theo quy định
2	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm B	
3	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm C	
4	Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	
5	Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn không có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	
6	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
7	Hiệp thương giá	
8	Phê duyệt Phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Bãi bỏ theo quyết định số 2623/QĐ-BTC ngày 10/12/2019 của Bộ Tài chính
9	Kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài chính	Bãi bỏ theo quyết định số 576/QĐ-BTC ngày 29/3/2017 của Bộ Tài chính